

Số: 04/2020/QĐST – DS

G, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST – DS ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968.

Địa chỉ : Thôn Đồng Chư, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988

Địa chỉ : Thôn Đồng Chư, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là 423.800.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, tiền nợ lãi phát sinh trước đó là 60.000.000 đồng, tiền nợ lãi phát sinh từ tháng 02/2020 đến hết tháng 8/2020 của số tiền 340.000.000 đồng theo mức lãi suất là 01 %/tháng, thành tiền 23.800.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng được tính lãi 12% năm, tương ứng là 01%/tháng trên nợ gốc, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi anh T thanh toán xong số tiền gốc nêu trên cho bà Đ.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 5.238.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 10.360.000 đồng tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000112 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 5.122.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Đức T phải nộp số tiền 5.238.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Hữu Q